

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2020/HS-ST**
Ngày: 06-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tô**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Tố Loan**

Ông **Mai Văn K**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2019/TLST-HS ngày 20-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 11-6-2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thiện T, sinh năm 1988, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện X, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị, bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; bị cáo là con thứ năm trong gia đình có sáu anh chị em; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có hai người con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1976 (chết ngày 22-01-2019);

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1953;

2. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1955;

3. Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1981;

4. Chị **Lê Thị Ngọc N**, sinh năm 2001;

Cùng cư trú tại: Tổ 12, ấp Bể Bạc, xã Xuân Đông, huyện C, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của ông K, bà T: Chị Lê Thị Kim Loan, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà 07, Tổ 11, Khu phố 6, phường Long Bình, thành phố K, tỉnh Đ (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 28-01-2019).

- Người làm chứng:

1. Anh **Tiêu Chí T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Cọ Dầu 1, xã Xuân Đông, huyện C, tỉnh Đ.

2. Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp 2, xã Xuân Tây, huyện C, tỉnh Đ.

3. Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố K, tỉnh Đ.

4. Anh **Võ Thanh Bình**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố K, tỉnh Đ.

5. Anh **Mai Thanh M**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số G55, Hùng Vương, phường Xuân Bình, thành phố K, tỉnh Đ.

(Chị Loan, ông T, anh T có mặt; bà D, chị N, anh T, anh T, anh Bình, anh M vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thiện T có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 24-9-2013. Ngày 22-01-2019, sau khi uống khoảng hai lon bia, T một mình điều khiển xe ô tô biển số 60C-335.10 lưu thông trên đường Hồ Thị Hương theo hướng từ thành phố K đi huyện X để về nhà.

Khi đi đến khu vực cầu Suối Rét thuộc Khu phố 2, phường X, thành phố K thì gặp xe mô tô biển số 60R6-2393 do ông Lê Văn T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, mép lề phải đường. Lúc này xe mô tô do ông T điều khiển chuyển từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái trên phần đường xe ô tô của T đang lưu thông, do bất cẩn, thiếu chú ý quan sát nên đầu cảng trước bên phải của xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào đuôi xe mô tô, khiến xe mô tô cùng ông T ngã xuống, trượt dài trên mặt đường. Hậu quả làm ông T tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực K.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 18 giờ 50 phút, ngày 22-01-2019, thể hiện như sau:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, rộng, phân thành 04 phần đường, hai phần đường ở giữa mỗi bên 03m70; 02 phần đường sát lề mỗi bên là 02m80. Lây hướng từ Chợ Nhỏ đi Xuân Định, thì hiện trường được xác định như sau:

- Điểm “Đ” là điểm đụng giữa xe ô tô biển số 60C-335.10 và xe mô tô biển số 60R6-2393. Từ điểm “Đ” qua mép đường nhựa bên phải là 3m50; đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số 60R6-2393 là 3m40; từ điểm đụng đến bánh xe sau bên trái ô tô biển số 60C-335.10 là 18m60.

- Vết cày tại hiện trường của xe mô tô 60R6-2393 có chiều dài là 27m60, ngang 60cm; từ đầu vết cày qua mép đường nhựa bên phải là 2m80; cuối vết cày là xe mô tô biển số 60R6-2393; từ đầu vết cày cách bánh xe sau bên phải của xe ô tô biển số 60C-335.10 là 15m10; đo đến bánh xe trước là 15m20.

- Xe mô tô 60R6-2393 tại hiện trường nằm sát mép đường nhựa bên phải, đầu xe hướng Chợ Nhỏ; từ trục bánh trước qua mép đường nhựa bên phải là 1m20; trục bánh xe sau cách mép đường nhựa bên phải là 30cm.

- Xe ô tô biển số 60C-335.10 tại hiện trường đầu xe hướng Xuân Định; từ bánh xe sau bên phải qua mép đường bên phải là 3m50; từ bánh trước bên phải qua mép đường nhựa bên phải là 3m40; từ bánh xe trước bên phải đến trục giữa bánh xe trước của xe mô tô biển số 60R6-2393 là 8m40.

Do lời khai của những người làm chứng và bị cáo xác định, sau khi xảy ra vụ tai nạn, xe ô tô có lùi ra 0,7m để đưa nạn nhân đi cấp cứu. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm bổ sung, tại Biên bản làm việc lúc 08 giờ 30 phút, ngày 02-7-2019, thể hiện như sau:

- Trước điểm đụng có biển báo nguy hiểm, giao nhau với đường không ưu tiên và đường giành cho người đi bộ cắt ngang nằm ở lề phải đường, cách điểm va chạm 31m80, trên mặt đường có 07 G giảm tốc độ, G cuối cùng cách biển báo nguy hiểm 2m30, cách điểm va chạm 34m10.

- Vị trí xe ô tô biển số 60C-335.10 cách điểm va chạm là 19m30; vị trí xe ô tô cách đường giao nhau là 47m60, cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và phần đường dành cho người đi bộ cắt ngang là 51m10.

Kết luận giám định số 2140/C09B ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí M, xác định: Không đủ cơ sở Xác định tốc độ xe ô tô biển số 60C-335.10 và xe mô tô biển số 60R6-2393 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 49/2019-KLGĐ-PC09 ngày 31-01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Xe ô tô và xe mô tô đã va chạm nhau khi đang lưu thông cùng chiều (xe mô tô phía trước và chuyển sang phần đường bên trái); Dấu vết trên xe ô tô ở mặt trước đầu cẳng trước bên phải đã va chạm tạo nên vết trầy xước phía sau đuôi xe mô tô (phần ốp đèn Stop); Các dấu vết mòn bên trái xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 64/PC09-KLGĐPY ngày 12-02-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận về nguyên nhân chết của ông Lê Văn T như sau: Sốc mất máu do chấn thương bụng kín vỡ gan, dập và tụ máu mạc treo hậu phẫu không hồi phục.

- Nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Thiện T được xét nghiệm sau thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông là 0,54mg/l khí thở.

- Nồng độ cồn trong máu của bị hại Lê Văn T được xét nghiệm sau thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông là 26,05mmol/l (120,03mg/dl).

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã trực tiếp lo đám tang cho bị hại, và thực hiện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm

năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn “bãi nại” trách Nệm dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách Nệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-TPLK ngày 06-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Thiện T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi đúng như Cáo trạng đã mô tả, theo bị cáo, nguyên nhân vụ tai nạn do bị cáo bất cẩn, thiếu chú ý quan sát. Tuy Nên, một phần cũng do bị hại chuyển làn bất ngờ và không có tín hiệu ở khoảng cách gần nên bị cáo không kịp xử lý. Bị cáo không tranh luận về tội danh và điều khoản bị truy tố, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến trình bày: Ngày xảy ra tai nạn giao thông, không có ai trong gia đình chứng kiến. Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã trực tiếp đến thăm nom, động viên gia đình và đã bồi thường cho gia đình số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác. Về hình phạt, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Quốc T khai: Anh T có quán bán nước mía nằm bên lề đường Hồ Thị Hương, tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông anh đứng cách hiện trường khoảng 25m. Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 22-01-2019, khi anh đang đứng ở quán nước mía nhìn ra đường, thì có một nhóm xe mô tô khoảng ba đến bốn chiếc lưu thông sát mép đường bên phải theo chiều từ K đi X, trong đó có một xe lách sang bên trái, lúc này xe bán tải màu xanh chạy cùng chiều va chạm vào đuôi xe và đẩy xe mô tô đi một đoạn.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, công việc của bị cáo vào thời điểm này đang gặp Nền khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên mong Hội đồng xét xử không xử phạt tù đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, có thu nhập để lo cho gia đình bị cáo và phụng dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy Nền, các cơ quan tố tụng không đưa chị Nguyễn Thị Mỹ D (vợ của bị hại) tham gia tố tụng với tư cách là một trong những người đại diện hợp pháp của bị hại là có thiếu sót. Tòa án đã T hành bổ sung tư cách tham gia tố tụng của chị D và tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho chị D theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, chị D vắng mặt, tuy Nền việc vắng mặt chị D không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa.

[2] Về tội danh: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Nguyên nhân trực tiếp xảy ra vụ tai nạn giao thông đến từ hai phía bị cáo và bị hại Lê Văn T, riêng bản thân bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ mà trong hơi thở có nồng độ cồn, thiếu chú ý quan sát, vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả vụ tai nạn làm chết một người với lỗi vô ý do cầu thả. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 121/CT-VKS-LK ngày 06-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già và hai con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương; được bị hại làm đơn “bãi nại” trách Nệm dân sự và đề nghị miễn trách Nệm hình sự, do đó áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định.

[6] Về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông: Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và lời khai của những người làm chứng, có cơ sở để xác định, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, một phần lỗi thuộc về bị hại, chuyển làn không có tín hiệu, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 13 Luật Giao thông đường bộ. Vi phạm của bị hại cũng là nguyên nhân trực tiếp xảy ra vụ tai nạn giao thông.

[7] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có Nền tảng gia đình giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động cống hiến cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện là nhân viên tiếp thị, bán hàng, tính chất công việc liên tục phải di chuyển, công việc này là nguồn sống chính của bản thân bị cáo, phụ giúp gia đình và nuôi hai con nhỏ. Hội đồng xét xử nhận thấy, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 790134026600 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 24-9-2013.

[9] Về trách Nặng dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại (gồm cha mẹ và con của bị hại Lê Văn T) đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét. Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ D là vợ của bị hại T, quá trình điều tra đã T hành xác M, nhưng hiện không rõ nơi cư trú của chị D, trường hợp chị D có yêu cầu bồi thường thiệt hại bổ sung thì có quyền yêu cầu trong một vụ án khác.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản là phù hợp với nhận định trên. Tuy Nên, hiện tại bản thân bị cáo có công việc và thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động, không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo như đề xuất của Viện kiểm sát. Như vậy, vừa thể hiện được tính nghiêm M, vừa thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện X, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. *(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).*

2. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 790134026600 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 24-9-2013 (Tài liệu do Tòa án đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án, sẽ T hành giao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật).

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (ông K, bà T) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại (bà D, chị N) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố K;
- CQCSĐT Công an TPLK;
- CQ THAHS Công an TPLK;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố